

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011

ĐVT: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		211 126 589 084	243 291 181 312
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12 327 410 015	32 758 656 697
1. Tiền	111	V.01	12 327 410 015	18 758 656 697
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	14 000 000 000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		62 000 562 742	55 840 930 019
1. Phải thu khách hàng	131		44 984 523 006	51 896 282 622
2. Trả trước cho người bán	132		15 667 112 658	2 163 216 001
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	2 801 254 978	3 825 970 677
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1 452 327 900)	(2 044 539 281)
IV. Hàng tồn kho	140		129 313 675 312	148 150 722 531
1. Hàng tồn kho	141	V.04	129 313 675 312	148 150 722 531
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7 484 941 015	6 540 872 065
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1 888 093 149	1 309 953 892
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2 434 516 537	3 946 927 092
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	171 911 750	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		2 990 419 579	1 283 991 081
B/= TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		64 672 897 623	66 722 972 678
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		59 455 953 297	61 495 013 701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	46 169 462 187	48 845 903 937
- Nguyên giá	222		73 138 777 819	72 734 686 151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26 969 315 632)	(23 888 782 214)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12 066 089 506	11 960 208 160
- Nguyên giá	228		12 250 916 280	12 075 416 280
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(184 826 774)	(115 208 120)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1 220 401 604	688 901 604
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	260		3 376 311 619	3 765 836 969
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1 840 632 707	1 462 122 008
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	393 088 866	14 578 167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	110 324 661	110 324 661
3. Tài sản dài hạn khác	268		1 337 219 180	1 337 219 180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		275 799 486 707	310 014 153 990

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A/= NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		160 692 364 161	188 330 024 604
I. Nợ ngắn hạn	310		157 234 285 186	185 263 518 854
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	34 479 919 497	58 563 645 976
2. Phải trả người bán	312		99 100 728 725	105 334 035 526
3. Người mua trả tiền trước	313		18 188 754 636	14 473 116 381
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3 785 033 621	4 404 726 575
5. Phải trả người lao động	315		345 185 942	950 616 281
6. Chi phí phải trả	316	V.17	481 995 956	368 567 614
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	747 833 087	818 080 211
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		104 833 722	350 730 290
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3 458 078 975	3 066 505 750
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	3 050 000 000	2 582 800 000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		408 078 975	483 705 750
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B/= NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		110 310 240 374	116 469 749 188
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	110 310 240 374	116 469 749 188
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80 558 460 000	80 558 460 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14 330 550 600	14 330 550 600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8 573 017 916	8 338 011 052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3 407 123 860	3 264 052 880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3 441 087 998	9 978 674 656
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C/= LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		4 796 882 172	5 214 380 198
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	440		275 799 486 707	310 014 153 990

Người lập biểu


PHẠM HỒNG NGỌC

Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2011


Tổng Giám Đốc
NGUYỄN VĂN ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 3 Năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	267 167 763 130	324 533 292 550	740 114 166 614	765 501 411 312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		36 086 836 511	22 022 593 025	52 273 111 267	29 987 941 119
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		231 080 926 619	302 510 699 525	687 841 055 347	735 513 470 193
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	221 911 752 576	278 284 408 344	650 317 764 417	677 632 714 328
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		9 169 174 043	24 226 291 181	37 523 290 930	57 880 755 865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	532 150 159	297 835 931	2 365 761 652	1 751 322 581
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	3 967 455 840	5 267 131 395	13 487 874 440	10 562 717 662
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3 172 589 054	3 054 958 874	8 452 571 968	5 821 127 704
8. Chi phí bán hàng	24		10 664 253 320	13 670 721 588	32 556 017 564	36 888 893 899
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2 985 477 040	3 053 446 495	7 856 814 949	9 455 496 737
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)(24+25)]	30		(7 915 861 998)	2 532 827 634	(14 011 654 371)	2 724 970 148
11. Thu nhập khác	31		3 319 203 496	1 526 388 158	19 396 606 189	19 108 266 892
12. Chi phí khác	32		2 244 583 659	591 613 616	10 801 340 304	7 517 544 838
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1 074 619 837	934 774 542	8 595 265 885	11 590 722 054
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(6 841 242 161)	3 467 602 176	(5 416 388 486)	14 315 692 202
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	0	1 090 376 489	1 375 607 774	5 204 277 014
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0	0	(63 921 117)	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(6 841 242 161)	2 377 225 687	(6 728 075 143)	9 111 415 188
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			(220 536 700)	(251 602 841)	(617 498 026)	(466 519 428)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			(6 620 705 461)	2 628 828 528	(6 110 577 117)	9 577 934 616
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

*** Ghi chú:**

- Năm 2011, Công ty thay đổi cách hạch toán theo chính sách của phía đối tác, chuyển phần doanh thu từ lợi nhuận giữ lại của hoạt động kinh doanh sang thu nhập khác.
- Công ty còn khoản thu nhập chưa ghi nhận từ Sales Campaign của phía đối tác, tương đương 8 tỷ đồng.
- Năm 2011, phía đối tác thay đổi chính sách Margin, giảm Fix Margin, tăng Variable Margin, và Variable Margin sẽ được chi trả sau khi kết thúc mỗi quý.

Người lập biểu

PHẠM HỒNG NGỌC

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2011

 Tổng Giám Đốc

 NGUYỄN VĂN ĐỨC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)***QUÝ 3 NĂM 2011**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ NÀY	
			Năm nay	Năm trước
I/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			-	
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6 841 242 161)	14 315 692 202
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	3 322 012 338	4 080 381 093
- Các khoản dự phòng	03	V.3	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(816 785 688)	(1 312 336 617)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8 487 522 635	5 807 124 550
3 Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi của vốn lưu động	08		4 151 507 124	22 890 861 228
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9 665 501 375	14 963 326 193
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18 837 047 218	(101 431 644 710)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8 156 426 901)	48 739 151 361
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		681 868 342	282 099 747
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8 473 200 087)	(5 942 790 085)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1 952 723 552)	(4 862 268 309)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	796 900 000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(155 126 000)	(1 373 618 412)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14 598 447 519	(25 937 982 987)
II/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(18 886 991 004)	(13 464 669 027)
2. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	V.7	11 048 887 270	7 694 781 819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(146 400 000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	72 450 000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1 000 000 000
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	546 193 513	430 702 822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7 291 910 221)	(4 413 134 386)
III/= LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			-	-
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		200 000 000	7 493 950 000
2. Trả vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	251 439 681 784	287 934 556 943
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(279 377 465 764)	(253 623 728 038)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	-	(5 336 433 600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27 737 783 980)	36 468 345 305
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(20 431 246 682)	6 117 227 932
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32 758 656 697	14 833 172 953
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12 327 410 015	20 950 400 885

Người lập biểu

Kế Toán trưởng



PHẠM HỒNG NGỌC

NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2011



Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ 3 NĂM 2011**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

4. **Tổng số các Công ty con** : 2

5. Chi tiết Công ty con được hợp nhất

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ	: 102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích	: 72,62 %
Quyền biểu quyết	: 72,62 %

Tên Công ty	: Công ty TNHH MTV Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Địa chỉ	: 274, 30/4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Tỷ lệ lợi ích	: 72,62 %
Quyền biểu quyết	: 72,62 %

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của các Công ty trong cùng Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong cùng Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá trị hàng tồn kho được tính theo:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh: phương pháp thực tế đích danh.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ: phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế Công ty chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương (đối với Công ty mẹ) và 3% quỹ lương (đối với Công ty con) làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông tại công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ riêng của từng Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

10 (235/18) Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 – 3.5120026 – Fax: 3.5120025 – 3.8980054 – Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011**

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

30/09/2011 : 20.834 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền :**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	2 264 076 729	1 425 571 126
Tiền gửi ngân hàng	10 063 333 286	17 333 085 571
Các khoản tương đương tiền		14 000 000 000
Cộng	12 327 410 015	32 758 656 697

2. Phải thu khách hàng:

Phải thu tiền bán xe và sửa chữa xe ô tô

3. Trả trước cho người bán:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	15 572 447 666	2 163 216 001
Nhà cung cấp nước ngoài	94 664 992	
Cộng	15 667 112 658	2 163 216 001

4. Các khoản phải thu khác :

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Cty CP QL Quỹ ĐT CK An Phúc	2 560 000 000	3 000 000 000
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn nộp thừa	-	2 944 128
Phải thu tiền chiết khấu của Cty TNHH LD SX Ô Tô Ngôi Sao		512 500 000
Khoản phải thu khác	241 254 978	310 526 549
Cộng	2 801 254 978	3 825 970 677

5. Hàng tồn kho :

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	19 418 079 484	12 342 965 977
Hàng hóa	109 895 595 828	135 807 756 553
Cộng	129 313 675 312	148 150 722 530

6. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	106 088 068	166 240 132
Công cụ, dụng cụ	883 660 026	177 155 495
Chi phí khác	898 345 055	966 558 265
Cộng	1 888 093 149	1 309 953 892

7. Tài sản ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng	2 980 493 122	1 262 096 787
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8 523 101	20 490 938
Tài sản thiếu chờ xử lý	1 403 356	1 403 356
Cộng	2 990 419 579	1 283 991 081

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá đầu quý	35 206 727 592	5 512 201 798	29 611 710 810	2 495 174 244	302 374 643	73 128 189 087
Mua sắm mới	1 110 556 251	1 696 106 205	10 889 403 218	312 844 045	11 000 000	14 019 909 719
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(13 421 030 987)	-	-	(13 421 030 987)
Chuyển sang góp vốn						-
Số cuối quý	36 317 283 843	7 208 308 003	27 080 083 041	2 808 018 289	313 374 643	73 727 067 819
Gía trị hao mòn đầu quý	13 912 578 748	3 400 016 668	6 071 287 825	1 871 631 693	272 597 629	25 528 112 563
Khấu hao	1 817 759 238	401 292 905	2 761 734 992	216 640 727	480 906	5 197 908 768
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3 168 415 699)	-	-	(3 168 415 699)
Số cuối quý	15 730 337 986	3 801 309 573	5 664 607 118	2 088 272 420	273 078 535	27 557 605 632
Gía trị còn lại đầu quý	21 294 148 844	2 112 185 130	24 226 752 153	623 542 551	29 777 014	48 286 405 692
Số cuối quý	20 586 945 857	3 406 998 430	21 415 475 923	719 745 869	40 296 108	46 169 462 187

9. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình:

Chi tiêu	Số đầu quý	Tăng trong năm	Gía trị hao mòn	Số cuối quý
Quyền sử dụng đất	11 646 416 800			11 646 416 800
Phần mềm quản lý	313 791 360	175 500 000	69 618 654	419 672 706
Cộng	11 960 208 160	175 500 000	69 618 654	12 066 089 506

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí khác	393 088 866	14 578 167
Cộng	393 088 866	14 578 167

11. Tài sản dài hạn khác, ký quỹ, ký cược dài hạn:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
CN Tổng công ty Bến Thành	932 969 180	932 969 180
Tài sản dài hạn khác	404 250 000	
Cộng	1 337 219 180	932 969 180

12. Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	32 561 719 497	57 384 583 476
Vay ngắn hạn Ngân hàng HSBC	31 371 719 497	52 447 583 476
Vay ngắn hạn Ngân hàng Phương Tây		
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phương Đông CN Tây Đô	1 190 000 000	
Vay ngắn hạn khác bằng phát hành kỳ phiếu nội bộ	1 918 200 000	368 662 500
Vay dài hạn đến hạn trả		810 400 000
Cộng	34 479 919 497	58 563 645 976

*Khoản vay Ngân Hàng HSBC - Chi Nhánh TP.HCM và Ngân Hàng TMCP Phương Đông CN Tây Đô để kinh doanh mua bán xe ô tô, khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hàng hóa là xe ô tô.

13. Phải trả người bán:

Phải trả nhà cung cấp trong nước tiền hàng hóa, dịch vụ.

14. Người mua trả tiền trước:

Khách hàng ứng trước tiền mua xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước :**

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối quý
Thuế GTGT hàng bán nội địa	25 832 496	3 957 712 179	(3 983 544 675)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4 258 387 926	1 311 686 657	(1 952 723 552)	3 617 351 031
Thuế thu nhập cá nhân	120 506 153	1 022 878 933	(1 068 670 648)	167 682 590
Tiền thuê đất	-	700 333 953	(817 917 804)	(117 583 851)
Các khoản phải nộp khác				-
Cộng	4 404 726 575	6 992 611 722	(7 822 856 679)	3 785 033 621

16. Phải trả người lao động:

Lương còn phải trả.

17. Chi phí phải trả

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí Mercedes Finance Program		302 153 627
Chi phí lãi vay		46 413 987
Chi phí khác	481 995 956	20 000 000
Cộng	481 995 956	368 567 614

18. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác:

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	118 375 030	208 878 846
Bảo hiểm thất nghiệp	-	3 048 476
Tiền thuê kho phải trả Samco	383 000 000	383 000 000
Hàng thừa chờ xử lý	12 640 835	12 968 735
Chi trả cổ tức năm 2009	86 875 200	86 875 200
Các khoản phải trả khác	146 942 022	123 308 954
Cộng	747 833 087	904 955 411

19. Vốn chủ sở hữu:

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	80 558 460 000	14 330 550 600	8 338 011 052	3 264 052 880	9 978 674 656	116 469 749 188
Phân phối các quỹ trong kỳ	-	-	235 006 864	143 070 980	(521 148 824)	(143 070 980)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(6 016 437 834)	(6 016 437 834)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Chi trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối quý	80 558 460 000	14 330 550 600	8 573 017 916	3 407 123 860	3 441 087 998	110 310 240 374

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty mẹ)

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà Nước	26 287 860 000	26 287 860 000
Vốn góp của các cổ đông khác	54 270 600 000	54 270 600 000
Thặng dư vốn cổ phần	14 330 550 600	14 330 550 600
Cộng	94 889 010 600	94 889 010 600

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu (Công ty con)

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn góp của Công ty Mẹ	16 117 900 000	11 617 900 000
Vốn góp của Cổ đông khác	6 076 050 000	5 876 050 000
Cộng	22 193 950 000	17 493 950 000

Cổ phiếu (đang lưu hành với mệnh giá 10.000VND/CP).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011**

Chi tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8 055 846	8 055 846
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành thêm	-	8 055 846
- Cổ phiếu phổ thông	-	8 055 846
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8 055 846	8 055 846
- Cổ phiếu phổ thông	8 055 846	8 055 846
- Cổ phiếu phổ thông (chưa chính thức được giao dịch)	-	-

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

* Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.

* Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng do trích lập	Chi trong kỳ	Số cuối quý
Quỹ phúc lợi	350 730 290	117 503 432	(363 400 000)	104 833 722
Cộng	350 730 290	117 503 432	(363 400 000)	104 833 722

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu :	267 167 763 130	324 533 292 550
- Doanh thu bán xe ô tô	241 138 621 659	300 402 022 704
- Doanh thu sửa chữa, bán phụ tùng	25 841 510 568	23 182 795 914
- Doanh thu khác	187 630 903	948 473 932
Các khoản giảm trừ doanh thu	36 086 836 511	22 022 593 025
- Hàng bán bị trả lại	36 086 836 511	22 022 593 025
Doanh thu thuần	231 080 926 619	302 510 699 525

2. Giá vốn hàng bán:

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng giá vốn :	221 911 752 576	278 284 408 344
- Giá vốn bán xe ô tô	200 263 121 736	259 419 686 095
- Giá vốn sửa chữa, bán phụ tùng	21 517 321 013	18 849 170 504
- Giá vốn khác	131 309 827	15 551 745

3. Doanh thu hoạt động tài chính :

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	153 260 010	127 921 933
- Hoạt động đầu tư chứng khoán	-	7 000 000
- Thu nhập khoán đầu tư chứng khoán	-	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
- Lãi cho vay vốn	-	-
- Lãi phạt quá hạn thanh toán	9 612 275	3 017 227
- Lãi từ cổ tức	-	159 896 771
- Doanh thu tài chính khác	369 277 874	-
Cộng	532 150 159	297 835 931

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****4. Chi phí tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Trả lãi tiền vay	3 230 211 299	3 054 958 874
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	256 900
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	-	-
- Chi phí tài chính khác	737 244 541	2 211 915 621
Cộng	3 967 455 840	5 267 131 395

5. Chi phí bán hàng:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1 536 043 502	1 914 805 497
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	558 810 343	260 868 611
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1 542 839 319	1 251 651 394
- Chi phí ngân hàng (TK6415)	200 075 135	130 506 295
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2 198 984 010	2 273 946 885
- Chi phí khác	4 627 501 011	7 838 942 906
Cộng	10 664 253 320	13 670 721 588

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp :

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	1 266 165 643	1 663 627 005
- Chi phí VPP, vật liệu quản lý	61 546 469	47 846 470
- Chi phí dụng cụ quản lý	30 897 364	28 970 333
- Chi phí khấu hao TSCĐ	146 421 297	186 596 778
- Thuế, phí và lệ phí	166 238 567	195 518 065
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	65 515 347	99 389 273
- Chi phí bằng tiền khác	1 248 692 353	831 498 571
Cộng	2 985 477 040	3 053 446 495

7. Thu nhập khác:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	2 027 090 909	685 750 000
- Thu nhập từ các khoản khác	1 292 112 587	840 638 158
Cộng	3 319 203 496	1 526 388 158

8. Chi phí khác:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý TSCĐ	1 840 711 322	590 111 950
- Chi phí khác	403 872 337	1 501 666
Cộng	2 244 583 659	591 613 616

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27 851 076 461	16 717 213 115
- Chi phí nhân công	4 462 750 319	5 321 597 437
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2 018 039 839	1 757 316 872
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3 551 217 799	2 910 493 206
- Chi phí khác	8 089 791 009	9 964 032 154
Cộng	45 972 875 427	36 670 652 784

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

ĐT: 3.8983416 - 3.5120026 - Fax: 3.5120025 - 3.8980054 - Email: haxaco@hcm.vnn.vn**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 3 NĂM 2011****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thu nhập của Thành viên Ban Tổng Giám Đốc:**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tiền lương (GD, PGD, KD, KTT, TCHC, MH, DV)	295 260 000	463 483 333
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1 826 540	3 196 818
Cộng	297 086 540	466 680 151

Về chính sách kế toán, hiện tại công ty vẫn áp dụng các chuẩn kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15/02/2005, Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006, Thông tư số 21/2006/TT - BTC ngày 20/03/2006 như sau :

- VAS 11 Hợp nhất kinh doanh.
- VAS 17 Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- VAS 18 Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.
- VAS 23 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
- VAS 27 Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- VAS 28 Báo cáo bộ phận.
- VAS 29 Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
- VAS 30 Lãi trên cổ phiếu.

Ngoài ra, công ty vẫn áp dụng theo Chế độ kế toán doanh nghiệp mới ban hành theo Quyết định số 15/QĐ - BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31/12/09 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kế toán.

Trong thời gian thực hiện các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính quý này và các quý trước của Công ty.

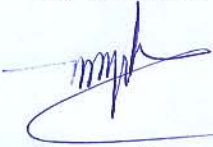
2. Một số thuyết minh khác:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh có số âm là do Công ty thay đổi cách hạch toán, chuyển phần doanh thu từ tiền thưởng bán hàng sang thu nhập khác.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Quý 3 năm 2011 giảm 302,70 so với Quý 3 năm 2010 do trong Quý 3 năm 2011, công ty chưa ghi nhận khoản thu nhập từ Sales Campaign của đối tác, và năm 2011 phía đối tác có thay đổi chính sách chi trả tiền Margin (hoa hồng đại lý) giảm Fix Margin và tăng Variable Margin-khoản tiền này sẽ được họ chi trả sau khi kết thúc mỗi quý.

Người lập


PHẠM HỒNG NGỌC

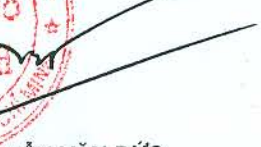
Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH

TP.HCM, Ngày 20 tháng 11 năm 2011



Tổng Giám đốc


NGUYỄN VĂN ĐỨC



Mercedes-Benz

Haxaco
Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

Số: 187/2011/ev- KTE

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

V/v: Giải thích sự chênh lệch lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính Hợp Nhất Quý 3 năm 2011 so với Quý 3 năm 2010 của Công ty CP DV Ô Tô Hàng Xanh.

Lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính Hợp Nhất Quý 3 năm 2011 giảm 302,7% so với lợi nhuận trước thuế của Quý 3 năm 2010, là do các nguyên nhân sau:

- Trong năm 2011, tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, tỷ giá vàng và ngoại tệ liên tục gia tăng làm ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của doanh nghiệp, làm doanh thu giảm.
- Lãi suất tiền vay Ngân hàng tăng cao làm ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề rất lớn cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trân trọng kính chào.

TP.HCM, Ngày 20 tháng 11 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN ĐỨC



Haxaco Autohaus: 10 Điện Biên Phủ, P.15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, Việt Nam.
Tel: (84-8) 3 5120026 - 3 5128643. Fax: (84-8) 3 5120025
City showroom: 104 Nguyễn Văn Cừ, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84-8) 3 9208176 - 3 9208177. Fax: (84-8) 3 9028175



Mercedes-Benz - are registered trademarks of Daimler AG, Stuttgart, Germany

Haxaco Võ Văn Kiệt:
2008 Đại lộ Võ Văn Kiệt, P.An Lạc
Quận Bình Tân, TP.HCM, Việt Nam
Tel : (84-8) 375 28 375
Fax: (84-8) 375 28 376
www.haxaco.com.vn